ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIA HẠN THỜI GIAN NỘP TIỀN HỌC PHÍ HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2021-2022

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
1	Hệ thống thông tin	K18	K184060746	Lê Như Quỳnh	K18406
2	Hệ thống thông tin	K18	K184060767	Trương Quốc Tuấn	K18406
3	Hệ thống thông tin	K18	K184060768	Nguyễn Ngọc Gia Tuệ	K18406
4	Hệ thống thông tin	K18	K184060775	Nguyễn Thị Vân An	K18406C
5	Hệ thống thông tin	K18	K184060784	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	K18406C
6	Hệ thống thông tin	K18	K184060793	Nguyễn Trúc Loan	K18406C
7	Hệ thống thông tin	K18	K184060794	Trần Huyền Mơ Mơ	K18406C
8	Hệ thống thông tin	K18	K184060798	Nguyễn Hà Công Phú	K18406C
9	Hệ thống thông tin	K18	K184060799	Trương Thành Sang	K18406C
10	Hệ thống thông tin	K18	K184060801	Ngô Hữu Tài	K18406C
11	Hệ thống thông tin	K18	K184060804	Nguyễn Thị Thu Thảo	K18406C
12	Hệ thống thông tin	K18	K184060805	Phương Kỳ Thông	K18406C
13	Hệ thống thông tin	K18	K184060806	Nguyễn Vũ Minh Thùy	K18406C
14	Hệ thống thông tin	K18	K184060809	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	K18406C
15	Hệ thống thông tin	K18	K184060810	Trương Thanh Tiến	K18406C
16	Hệ thống thông tin	K18	K184111388	Nguyễn Thị Kiều Nga	K18411
17	Hệ thống thông tin	K18	K184111422	Vũ Phú Thịnh	K18411C
18	Hệ thống thông tin	K18	K184111452	Đàm Ngọc Yến Nhi	K18411C
19	Hệ thống thông tin	K18	K184111462	Trần Duy Thông	K18411C
20	Hệ thống thông tin	K18	K184111470	Lê Huỳnh Tố Trân	K18411C
21	Hệ thống thông tin	K18	K184111473	Trần Nguyễn Kiều Tuyên	K18411C
22	Hệ thống thông tin	K19	K194060772	Nguyễn Thị Mai Anh	K19406
23	Hệ thống thông tin	K19	K194060774	Hoàng Kim Cường	K19406
24	Hệ thống thông tin	K19	K194060802	Lê Thị Trà Hoa Nữ	K19406
25	Hệ thống thông tin	K19	K194060838	Trịnh Như Ý	K19406
26	Hệ thống thông tin	K19	K194060860	Phạm Thị Mỹ Ngọc	K19406C
27	Hệ thống thông tin	K19	K194060864	Nguyễn Thị Bích Như	K19406C
28	Hệ thống thông tin	K19	K194060869	Lê Thị Diễm Quỳnh	K19406C
29	Hệ thống thông tin	K19	K194060872	Nguyễn Thị Phương Thi	K19406C
30	Hệ thống thông tin	K19	K194060876	Nguyễn Hà Thy	K19406C
31	Hệ thống thông tin	K19	K194062330	Phạm Tuấn An	K19406
32	Hệ thống thông tin	K19	K194111546	Trần Thị Thảo Ly	K19411
33	Hệ thống thông tin	K19	K194111597	Lưu Thị Trâm Anh	K19411C
34	Hệ thống thông tin	K19	K194111605	Phan Văn Hiếu	K19411C
35	Hệ thống thông tin	K19	K194111619	Nguyễn Thị Nguyên Nhi	K19411C
36	Hệ thống thông tin	K19	K194111624	Lương Trường Phước	K19411C
37	Hệ thống thông tin	K19	K194111633	Nguyễn Thị Hoài Thương	K19411C
38	Hệ thống thông tin	K19	K194111634	Nguyễn Trần Huyền Trang	K19411C
39	Hệ thống thông tin	K19	K194111636	Trần Quốc Trường	K19411C
40	Hệ thống thông tin	K20	K204060287	Trần Nhật Hàn Lâm	K20406
41	Hệ thống thông tin	K20	K204060288	Bùi Nguyễn Bích Ngọc	K20406
42	Hệ thống thông tin	K20	K204060305	Ngô Song Tuyết Ngân	K20406C
43	Hệ thống thông tin	K20	K204060308	Hà Duy Thành	K20406C

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
44	Hệ thống thông tin	K20	K204061390	Nguyễn Thị Mỹ Dung	K20406
45	Hệ thống thông tin	K20	K204061396	Hồ Minh Hiếu	K20406
46	Hệ thống thông tin	K20	K204061406	Âu Lạc Nhi	K20406
47	Hệ thống thông tin	K20	K204061407	Mai Trần Đan Nhi	K20406
48	Hệ thống thông tin	K20	K204061412	Võ Thị Tú Sương	K20406
49	Hệ thống thông tin	K20	K204061416	Nguyễn Phước Thịnh	K20406
50	Hệ thống thông tin	K20	K204061417	Trần Thị Thuận	K20406
51	Hệ thống thông tin	K20	K204061444	Bùi Nguyễn Thiên Phương	K20406C
52	Hệ thống thông tin	K20	K204061447	Trần Thị Thu Thảo	K20406C
53	Hệ thống thông tin	K20	K204061452	Lê Thị Trà	K20406C
54	Hệ thống thông tin	K20	K204110610	Võ Thị Ngọc Trinh	K20411C
55	Hệ thống thông tin	K20	K204111805	Tạ Kế Phúc	K20411C
56	Hệ thống thông tin	K20	K204160666	Phạm Thiện Nhật Ly	K20416C
57	Hệ thống thông tin	K20	K204160669	Vũ Văn Sơn	K20416C
58	Hệ thống thông tin	K20	K204161989	Nguyễn Trung Kiên	K20416C
59	Hệ thống thông tin	K20	K204161993	Lê Vĩnh Nguyên	K20416C
60	Hệ thống thông tin	K21	K214060401	Phạm Trà My	K21406
61	Hệ thống thông tin	K21	K214060412	Trịnh Quốc Thịnh	K21406
62	Hệ thống thông tin	K21	K214061258	Trần Sĩ Đan	K21406
63	Hệ thống thông tin	K21	K214061262	Mai Thị Thương	K21406
64	Hệ thống thông tin	K21	K214061742	Nguyễn Hồ Yến Ngân	K21406
65	Hệ thống thông tin	K21	K214061745	Lê Dương Thảo	K21406
66	Hệ thống thông tin	K21	K214061756	Nguyễn Thị Thúy Hiền	K21406C
67	Hệ thống thông tin	K21	K214110794	Phạm Trương Thu Đông	K21411
68	Hệ thống thông tin	K21	K214110844	Đỗ Thị Nhung	K21411C
69	Hệ thống thông tin	K21	K214111324	Trần Anh Khoa	K21411C
70	Hệ thống thông tin	K21	K214162148	Cao Nguyễn Hải Như	K21416C
71	Hệ thống thông tin	K21	K214162150	Hoàng Trần Thế Phúc	K21416C
72	Hệ thống thông tin	K21	K214162157	Lương Minh Tiến	K21416C
73	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184050574	Nguyễn Đăng Khoa	K18405
74	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184050576	Ngô Thị Lê	K18405
75	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184091148	Nguyễn Thị Thu Hiền	K18409
76	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184091211	Phạm Hà Anh	K18409C
77	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184091231	Đỗ Thị Thanh Thảo	K18409C
78	Kế toán - Kiểm toán	K18	K184091235	Nguyễn Quang Thông	K18409C
79	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050619	Phạm Nguyễn Kỳ Duyên	K19405
80	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050620	Trần Thùy Dương	K19405
81	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050621	Đồng Thị Quỳnh Giang	K19405
82	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050653	Đỗ Thị Yến Nhi	K19405
83	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050655	Nguyễn Thị Thảo Nhi	K19405
84	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050661	Lê Ngọc Phương Quỳnh	K19405
85	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050672	Trần Ngọc Anh Thư	K19405
86	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050685	Đàm Thị Thu Uyên	K19405
87	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050693	Dương Tuyết Dinh	K19405C
88	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050696	Tống Thị Ngọc Hân	K19405C
89	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050703	Lưu Gia Linh	K19405C
90	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050704	Phạm Thị Mỹ Linh	K19405C
91	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050728	Trần Thị Nhật Trinh	K19405C
92	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050735	Đinh Hồ Tuyết Anh	K19405CA
93	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050738	Lê Ong Tiểu Băng	K19405CA
94	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050748	Lê Quốc Huy	K19405CA

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
95	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194050751	Trịnh Gia Lam	K19405CA
96	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091290	Trần Thị Hồng Nhung	K19409
97	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091306	Nguyễn Đức Thịnh	K19409
98	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091319	Giang Mỹ Vân	K19409
99	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091322	Trần Nguyễn Thảo Vy	K19409
100	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091334	Ngô Thị Thu Hằng	K19409C
101	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091335	Nguyễn Lê Ngọc Hằng	K19409C
102	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091350	Nguyễn Thảo Quỳnh	K19409C
103	Kế toán - Kiểm toán	K19	K194091357	Đỗ Thị Hoài Thương	K19409C
104	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204041278	Đặng Thái Sơn	K20405CA
105	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204050242	Cao Thị Ngọc Anh	K20405
106	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204050255	Vũ Minh Ngọc	K20405
107	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204050256	Âu Nguyễn Khoa Quân	K20405
108	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204050259	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	K20405
109	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204050260	Nguyễn Hữu Tú	K20405
110	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051295	Nguyễn Thị Dung	K20405
111	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051297	Lý Thị Kim Hà	K20405
112	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051307	Đào Thị Thảo My	K20405
113	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051315	Nguyễn Thị Kim Phượng	K20405
114	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051347	Nguyễn Như Ngọc	K20405C
115	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051357	Nguyễn Ngọc Minh Thy	K20405C
116	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051362	Lê Ngọc Mỹ An	K20405CA
117	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051364	Vương Ngọc Ánh	K20405CA
118	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051369	Phạm Ngọc Hân	K20405CA
119	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051370	Võ Xuân Hồng	K20405CA
120	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051372	Phan Triệu Mẫn	K20405CA
121	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204051384	Đỗ Hữu Trí	K20405CA
122	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204090463	Trương Nguyễn Kim Khánh	K20409
123	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204090483	Lê Thành Đạt	K20409C
124	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204091646	Phan Võ Duy Luân	K20409
125	Kế toán - Kiểm toán	K20	K204091676	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K20409C
126	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214050362	Phạm Ánh Tú	K21405
127	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214050375	Phạm Võ Anh Thư	K21405C
128	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214051659	Nguyễn Quỳnh Chi	K21405
129	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214051730	Trương Thị Ánh Tuyết	K21405CA
130	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214090661	Đỗ Thị Minh Thư	K21409C
131	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214091889	Phạm Ngọc Thế Bảo	K21409C
132	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214091895	Nguyễn Ngọc Hương Lan	K21409C
133	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214091898	Nguyễn Hoàng Nam	K21409C
134	Kế toán - Kiểm toán	K21	K214091902	Phan Thị Anh Phương	K21409C
135	Khoa Toán Kinh tế	K18	K184131484	Nguyễn Việt Hoàng	K18413
136	Khoa Toán Kinh tế	K18	K184131489	Phạm Hoàng Minh Long	K18413
137	Khoa Toán Kinh tế	K18	K184131497	Phan Hồng Phúc	K18413
138	Khoa Toán Kinh tế	K18	K184131499	Nguyễn Phương Thảo	K18413
139	Khoa Toán Kinh tế	K18	K184131502	Bùi Nguyễn Gia Thái	K18413
140	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131642	Lê Vân Minh An	K19413
141	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131649	Nguyễn Thị Duyên	K19413
142	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131650	Đặng Hữu Đạt	K19413
143	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131654	Tôn Nguyễn Trà Giang	K19413
144	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131655	Phạm Việt Hà	K19413
145	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131661	Phạm Lam Hiếu	K19413

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
146	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131664	Phạm Thị Ngọc Hồng	K19413
147	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131680	Vũ Thu Ngân	K19413
148	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131682	Hồ Nguyễn Biển Ngọc	K19413
149	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131683	Thái Thị Hồng Ngọc	K19413
150	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131696	Cao Trần Xuân Thảo	K19413
151	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131701	Võ Thị Kim Thúy	K19413
152	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131702	Lê Minh Thư	K19413
153	Khoa Toán Kinh tế	K19	K194131709	Nguyễn Thanh Tuyền	K19413
154	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204130630	Huỳnh Minh Tâm	K20413
155	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204130635	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K20413C
156	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131815	Phan Kim Anh	K20413
157	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131816	Nguyễn Thị Bích Chân	K20413
158	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131830	Bùi Ngọc Mai Linh	K20413
159	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131832	Nguyễn Công Lực	K20413
160	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131842	Nguyễn Thị Quỳnh Như	K20413
161	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131849	Trần Quốc Thanh	K20413
162	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131867	Trần Quốc Vẹn	K20413
163	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131873	Đỗ Thành Đạt	K20413C
164	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131875	Huỳnh Thanh Hải	K20413C
165	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131886	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	K20413C
166	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131887	Nguyễn Hà Như Phương	K20413C
167	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131890	Nguyễn Diễm Quỳnh	K20413C
168	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131902	Trần Ngọc Khánh Uyên	K20413C
169	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131903	Bùi Phạm Khánh Vy	K20413C
170	Khoa Toán Kinh tế	K20	K204131904	Nguyễn Thị Hải Yến	K20413T
171	Khoa Toán Kinh tế	K21	K214130882	Nguyễn Quang Huy	K21413
172	Khoa Toán Kinh tế	K21	K214130904	Trịnh Văn Thanh	K21413
173	Khoa Toán Kinh tế	K21	K214130907	Lưu Hoàng Thắng	K21413
174	Khoa Toán Kinh tế	K21	K214131981	Lê Tuấn Anh	K21413
175	Khoa Toán Kinh tế	K21	K214132013	Phạm Xuân Nghi	K21413C
176	Kinh tế	K18	K184010004	Trần Thị Ngọc Diệu	K18401
177	Kinh tế	K18	K184010042	Tô Thị Nữ	K18401
178	Kinh tế	K18	K184010047	Đoàn Văn Sang	K18401
179	Kinh tế	K18	K184010052	Đào Thị Thắm	K18401
180	Kinh tế	K18	K184010058	Mai Văn Thưởng	K18401
181	Kinh tế	K18	K184010061	Đỗ Hoàng Linh Trâm	K18401
182	Kinh tế	K18	K184010078	Nguyễn Văn Huy	K18401C
183	Kinh tế	K18	K184030314	Đặng Trần Thu Hà	K18403C
184	Kinh tế	K18	K184030322	Hồ Thị Thùy Na	K18403C
185	Kinh tế	K18	K184030327	Ngô Thị Thùy Nhung	K18403C
186	Kinh tế	K18	K184030328	Tô Thị Lệ Quyên	K18403C
187	Kinh tế	K18	K184030329	Phạm Thị Tuyết Sang	K18403C
188	Kinh tế	K18	K184030334	Hà Thị Hương Thảo	K18403C
189	Kinh tế	K18	K184030343	Võ Kim Vân	K18403C
190	Kinh tế	K19	K194010003	H' Sa Na Ayũn	K19401
191	Kinh tế	K19	K194010015	Nguyễn Thị Hằng	K19401
192	Kinh tế	K19	K194010033	Phạm Hoàng Trúc Nguyên	K19401
193	Kinh tế	K19	K194010039	Trần Hồ Cẩm Phả	K19401
194	Kinh tế	K19	K194010044	Nguyễn Tô Sáng	K19401
195	Kinh tế	K19	K194010045	Trần Nguyễn Minh Tâm	K19401
196	Kinh tế	K19	K194010049	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	K19401

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
197	Kinh tế	K19	K194010072	Nguyễn Ngọc Hồng Uyên	K19401
198	Kinh tế	K19	K194010112	Võ Hoàng Trang	K19401C
199	Kinh tế	K19	K194030287	Nguyễn Thị Bích Hiền	K19403
200	Kinh tế	K19	K194030291	Hồ Thị Thanh Huyền	K19403
201	Kinh tế	K19	K194030294	Huỳnh Trung Kiên	K19403
202	Kinh tế	K19	K194030302	Hồ Thiên Ngân	K19403
203	Kinh tế	K19	K194030323	Lương Trọng Tiên	K19403
204	Kinh tế	K19	K194030324	Trần Công Tín	K19403
205	Kinh tế	K19	K194030327	Đỗ Hoàng Bích Trâm	K19403
206	Kinh tế	K19	K194030336	Đàm Thị Mỹ Uyên	K19403
207	Kinh tế	K19	K194030346	Nguyễn Trường An	K19403C
208	Kinh tế	K19	K194030363	Khăm Phay Lào	K19403C
209	Kinh tế	K19	K194030365	Lương Thị Kim Ngân	K19403C
210	Kinh tế	K19	K194030366	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	K19403C
211	Kinh tế	K19	K194030378	Đỗ Thị Cẩm Thi	K19403C
212	Kinh tế	K19	K194030384	Trần Thị Tính	K19403C
213	Kinh tế	K20	K204030153	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	K20403
214	Kinh tế	K20	K204031055	Nguyễn Thị Thái Như	K20403
215	Kinh tế	K20	K204031073	Hoàng Thị Mai Thi	K20403
216	Kinh tế	K20	K204031084	Nguyễn Thành Trung	K20403
217	Kinh tế	K20	K204031126	Nguyễn Huyền Phương Vy	K20403C
218	Kinh tế	K21	K214010005	Tô Hữu Băng	K21401
219	Kinh tế	K21	K214010010	Nguyễn Thiên Hảo	K21401
220	Kinh tế	K21	K214010013	Nguyễn Thị Thái Hiền	K21401
221	Kinh tế	K21	K214010022	Dương Thị Phương Linh	K21401
222	Kinh tế	K21	K214010031	Nguyễn Trương Đình Quý	K21401
223	Kinh tế	K21	K214010041	Danh Thị Khánh Vân	K21401
224	Kinh tế	K21	K214010069	Nguyễn Đức Trí	K21401C
225	Kinh tế	K21	K214011210	Nguyễn Xuân Khoa	K21401
226	Kinh tế	K21	K214011387	Huỳnh Quốc Bảo	K21401
227	Kinh tế	K21	K214011390	Trần Thị Hồng Gấm	K21401
228	Kinh tế	K21	K214011395	Huỳnh Ngọc Hiền	K21401
229	Kinh tế	K21	K214011399	Lê Thị Mỹ Huỳnh	K21401
230	Kinh tế	K21	K214011404	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	K21401
231	Kinh tế	K21	K214011411	Ngô Lê Đại Phát	K21401
232	Kinh tế	K21	K214011430	Huỳnh Thị Ngọc Nhi	K21401C
233	Kinh tế	K21	K214011438	Nguyễn Hoàng Phương Trúc	K21401C
234	Kinh tế	K21	K214030192	Nguyễn Thị Xuân Đào	K21403
235	Kinh tế	K21	K214030209	Thành Thị Hồng Tép	K21403
236	Kinh tế	K21	K214030214	Ngô Mỹ Uyên	K21403
237	Kinh tế	K21	K214031517	Hứa Thị Ngọc Lam	K21403
238	Kinh tế	K21	K214031520	Huỳnh Nhã Linh	K21403
239	Kinh tế đối ngoại	K18	K184020168	Dương Thị Thùy Sương	K18402
240	Kinh tế đối ngoại	K18	K184020191	Đoàn Thị Lan Vy	K18402
241	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081000	Bùi Cẩm Hường	K18408
242	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081003	Phạm Nguyễn Lệ	K18408
243	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081015	Nguyễn Thị Thanh Ngân	K18408
244	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081037	Nguyễn Sỹ Hoài Thương	K18408
245	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081042	Trần Huyền Trân	K18408
246	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081046	Nguyễn Văn Trường	K18408CA
247	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081058	Lê Thị Hải Yến	K18408C

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
248	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081065	Trần Thị Mai Hương	K18408C
249	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081067	Nguyễn Hữu Xuân Lộc	K18408C
250	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081068	Phạm Hữu Lợi	K18408C
251	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081070	Nguyễn Thị Cẩm Muội	K18408C
252	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081078	Trần Huỳnh Yến Nhi	K18408C
253	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081085	Phạm Phú Toàn	K18408C
254	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081087	Trần Vũ Ngọc Trân	K18408C
255	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081093	Nguyễn Hoàng Yến	K18408C
256	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081100	Đào Ánh Thủy Dương	K18408CA
257	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081120	Hồ Thị Hoàng Như	K18408CA
258	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081121	Nguyễn Thị Vân Oanh	K18408CA
259	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081123	Bùi Trần Đan Tâm	K18408CA
260	Kinh tế đối ngoại	K18	K184081130	Trịnh Huyền Trang	K18408CA
261	Kinh tế đối ngoại	K19	K194020182	Hoàng Trung Tín	K19402
262	Kinh tế đối ngoại	K19	K194081101	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	K19408T
263	Kinh tế đối ngoại	K19	K194081115	Bùi Anh Tình	K19408
264	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020050	Nguyễn Trần Thành Phát	K20402
265	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020109	Trần Huỳnh Quỳnh Trang	K204021C
266	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020959	Lê Gia Bảo	K20402
267	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020966	Phạm Hữu Hà	K20402
268	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020967	Thái Nguyễn Minh Hiếu	K20402
269	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020970	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	K20402
270	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020971	Trần Thị Mai Huyền	K20402
271	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020976	Trần Thị Ngọc Ngân	K20402
272	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020977	Nguyễn Chính Nguyên	K20402
273	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020979	Phan Thị Cẩm Nhung	K20402
274	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020983	Phạm Thị Mỹ Sương	K20402
275	Kinh tế đối ngoại	K20	K204020992	Giang Ngọc Trâm	K20402
276	Kinh tế đối ngoại	K20	K204021002	Vũ Minh Hiếu	K204021C
277	Kinh tế đối ngoại	K20	K204021014	Đàm Ngọc Thủy Tiên	K204022C
278	Kinh tế đối ngoại	K20	K204021017	Nguyễn Trương Ngọc Trâm	K204022C
279	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080400	Nguyễn Ngọc Đoan Duyên	K20408C
280	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080406	Nguyễn Trần Dịu Linh	K20408C
281	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080412	Đỗ Vũ Quỳnh Nhi	K20408C
282	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080413	Nguyễn Trần Yến Nhi	K20408C
283	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080414	Phan Hoàng Uyển Nhi	K20408C
284	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080421	Hồ Sĩ Tiến	K20408C
285	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080431	Nguyễn Xuân Đạt	K20408CA
286	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080439	Phạm Ngô Hoàng Ly	K20408CA
287	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080444	Nguyễn Phạm Hiền Thảo	K20408CA
288	Kinh tế đối ngoại	K20	K204080449	Trần Ngọc Thúy Vi	K20408CA
289	Kinh tế đối ngoại	K20	K204081620	Vũ Ngọc Hải	K20408CA
290	Kinh tế đối ngoại	K20	K204081623	Lê Quỳnh Như Ngọc	K20408CA
291	Kinh tế đối ngoại	K20	K204081626	Vũ Nhật Tâm	K20408CA
292	Kinh tế đối ngoại	K20	K204081628	Trần Quang Trường	K20408CA
293	Kinh tế đối ngoại	K21	K214020095	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	K21402
294	Kinh tế đối ngoại	K21	K214020125	Trần Quốc Hưng	K214021C
295	Kinh tế đối ngoại	K21	K214020155	Võ Trần Phương Uyên	K214021C
296	Kinh tế đối ngoại	K21	K214021486	Đỗ Nguyễn Thanh Tâm	K214022C
297	Kinh tế đối ngoại	K21	K214080546	Trần Thị Nghĩa	K21408
298	Kinh tế đối ngoại	K21	K214080548	Nguyễn Thị Kim Ngọc	K21408

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
299	Kinh tế đối ngoại	K21	K214081824	Nguyễn Băng Băng	K21408
300	Kinh tế đối ngoại	K21	K214081834	Trần Thị Khánh Quỳnh	K21408
301	Luật	K18	K185031781	Mai Thị Bích Liên	K18503
302	Luật	K18	K185031782	Đào Thị Long	K18503
303	Luật	K18	K185031792	Huỳnh Lê Bình Nhi	K18503
304	Luật	K18	K185031809	Huỳnh Thị Tố Trinh	K18503
305	Luật	K19	K185031832	Nguyễn Thị Phương Linh	K19503C
306	Luật	K18	K185031843	Trần Như Phương	K18503C
307	Luật	K18	K185031857	Nguyễn Thị Thanh Vy	K18503
308	Luật	K18	K185041865	Trần Thị Quỳnh Duyên	K18504
309	Luật	K18	K185041867	Trần Thị Mỹ Dương	K18504
310	Luật	K18	K185041873	Nguyễn Mai Xuân Hà	K18504
311	Luật	K18	K185041877	Đỗ Nhân Hậu	K18504
312	Luật	K18	K185041936	Bùi Anh Minh	K18504C
313	Luật	K18	K185041945	Nguyễn Thị Thanh Phương	K18504C
314	Luật	K18	K185041947	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K18504C
315	Luật	K19	K195032110	Võ Thị Minh Hiền	K19503
316	Luật	K19	K195032137	H' Mi Zi Niê	K19503
317	Luật	K19	K195032142	Quan Thục Quyên	K19503
318	Luật	K19	K195032148	Bùi Thị Phương Thảo	K19503
319	Luật	K19	K195032150	Nguyễn Kim Thoa	K19503
320	Luật	K19	K195032176	Nguyễn Thị Mỹ Hên	K19503C
321	Luật	K19	K195042210	H Đêm Ayŭn	K19504
322	Luật	K19	K195042226	Nguyễn Thị Hợp	K19504
323	Luật	K19	K195042255	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	K19504
324	Luật	K19	K195042282	Nguyễn Thị Diệu Hiền	K19504C
325	Luật	K19	K195042294	Nguyễn Thái Ngân	K19504C
326	Luật	K19	K195042299	Trương Ngọc Tú Quyên	K19504C
327	Luật	K19	K195042305	Trần Tố Trân	K19504C
328	Luật	K19	K195042311	Phạm Ngọc Thảo Vy	K19504C
329	Luật	K19	K195042316	Nguyễn Thị Kim Hằng	K19504CP
330	Luật	K19	K195042319	Đỗ Trà My	K19504CP
331	Luật	K19	K195042321	Ngô Trần Hiếu Quỳnh	K19504CP
332	Luật	K20	K205030806	Châu Nguyễn Nhi	K20503
333	Luật	K20	K205032133	Nguyễn Ngọc Hưng	K20503
334	Luật	K20	K205032146	Đặng Thị Ngọc Nhàn	K20503
335	Luật	K20	K205032148	Trần Cao Nhân	K20503
336	Luật	K20	K205032149	Đặng Yến Nhi	K20503
337	Luật	K20	K205032151	Đinh Quỳnh Như	K20503
338	Luật	K20	K205032160	Võ Công Thủ	K20503
339	Luật	K20	K205040842	Nguyễn Hải Quân	K20504C
340	Luật	K20	K205040844	Nguyễn Thị Huyền Trâm	K20504C
341	Luật	K20	K205040845	Hồ Ngọc Bảo Trân	K20504C
342	Luật	K20	K205040847	Hồ Quốc Hùng	K20504CP
343	Luật	K20	K205042210	Vũ Thị Ngọc Anh	K20504
344	Luật	K20	K205042213	Nguyễn Hoài Chi	K20504
345	Luật	K20	K205042259	Cao Thị Nguyệt Ánh	K20504C
346	Luật	K20	K205042263	Lê Việt Hà	K20504C
347	Luật	K20	K205042267	Nguyễn Phương Hồng Loan	K20504C
348	Luật	K20	K205042269	Phan Thu Ngân	K20504C
349	Luật	K20	K205042276	Đinh Thị Thanh Thoa	K20504C

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
350	Luật	K20	K205042278	Hoàng Anh Thư	K20504C
351	Luật	K20	K205042282	Huỳnh Thị Kim Anh	K20504CP
352	Luật	K20	K205042285	Danh Vương Trúc Lam	K20504CP
353	Luật	K20	K205042286	Huỳnh Trọng Nghĩa	K20504CP
354	Luật	K20	K205042287	Diệp Ái Nhi	K20504CP
355	Luật	K20	K205042291	Trương Thị Thái Thảo	K20504CP
356	Luật	K20	K205042292	Trần Thị Trúc Thi	K20504CP
357	Luật	K20	K205042293	Đặng Châu Uyên	K20504CP
358	Luật	K21	K215031130	Phạm Phương Thảo	K21503
359	Luật	K21	K215031142	Từ Hải Đông	K21503C
360	Luật	K21	K215032266	Châu Kiều Hưng	K21503
361	Luật	K21	K215032289	Võ Thị Ngọc Ánh	K21503C
362	Luật	K21	K215032300	Đặng Thị Kim Nhĩ	K21503C
363	Luật	K21	K215041187	Nguyễn Cao Thanh Tài	K21504
364	Luật	K21	K215041194	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	K21504
365	Luật	K21	K215041205	Trương Nguyễn Thư Lê	K21504CP
366	Luật	K21	K215042344	Hồ Thị Cô Lin	K21504
367	Luật	K21	K215042347	Nguyễn Duy Linh	K21504
368	Luật	K21	K215042348	Huỳnh Thị Loan	K21504
369	Luật	K21	K215042350	Nguyễn Thị Thúy Ngân	K21504
370	Luật	K21	K215042352	Phạm Việt Nhựt	K21504
371	Luật	K21	K215042354	Nguyễn Đào Sang	K21504
372	Luật	K21	K215042390	Lê Thị Kim Chi	K21504CP
373	Luật	K21	K215042397	Lê Thảo Quỳnh	K21504CP
374	Luật	K21	K215042402	Đào Thị Tường Vi	K21504CP
375	Luật Kinh tế	K18	K185011541	Quách Nữ Gia Lâm	K18501
376	Luật Kinh tế	K18	K185011581	Phú Thị Bích Trang	K18501
377	Luật Kinh tế	K18	K185011592	Nguyễn Thị Thúy Vy	K18501
378	Luật Kinh tế	K18	K185011632	Trần Thị Thụy Vy	K18501C
379	Luật Kinh tế	K18	K185021638	Đỗ Duy Chí Dân	K18502
380	Luật Kinh tế	K18	K185021654	Đào Minh Hữu	K18502
381	Luật Kinh tế	K18	K185021678	Lưu Nguyễn Khả Quỳnh	K18502
382	Luật Kinh tế	K18	K185021742	Nguyễn Thị Phương Thảo	K18502C
383	Luật Kinh tế	K18	K185021747	Nguyễn Hoài Bảo Trân	K18502C
384	Luật Kinh tế	K19	K195011831	Nguyễn Trà Giang	K19501
385	Luật Kinh tế	K19	K195011842	Trần Thị Kiều Kha	K19501
386	Luật Kinh tế	K19	K195011844	Trần Thị Ngọc Lan	K19501
387	Luật Kinh tế	K19	K195011852	Võ Thị Thanh Mai	K19501
388	Luật Kinh tế	K19	K195011864	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	K19501
389	Luật Kinh tế	K19	K195011869	Trần Thị Phúc Như	K19501
390	Luật Kinh tế	K19	K195011871	Phạm Thị Kim Oanh	K19501
391	Luật Kinh tế	K19	K195011881	Khê Quang Thiệt	K19501
392	Luật Kinh tế	K19	K195011885	Võ Thị Như Tiên	K19501
393	Luật Kinh tế	K19	K195011889	Phạm Thị Trang	K19501
394	Luật Kinh tế	K19	K195011906	Trương Thị Minh Anh	K19501C
395	Luật Kinh tế	K19	K195011922	Quách Khả Nhi	K19501C
396	Luật Kinh tế	K19	K195011940	Hà Nguyễn Phương Uyên	K19501C
397	Luật Kinh tế	K19	K195011943	Nguyễn Đình Lan Vy	K19501C
398	Luật Kinh tế	K19	K195011944	Nguyễn Thị Tường Vy	K19501C
399	Luật Kinh tế	K19	K195021962	Huỳnh Thị Ngọc Hiếu	K19502
400	Luật Kinh tế	K19	K195022073	Trần Thị Tú Uyên	K195022C

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
401	Luật Kinh tế	K20	K205010698	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	K20501
402	Luật Kinh tế	K20	K205010713	Lê Hoàng Mỹ	K20501C
403	Luật Kinh tế	K20	K205010717	Lê Phương Thảo	K20501C
404	Luật Kinh tế	K20	K205010719	Nguyễn Anh Thư	K20501C
405	Luật Kinh tế	K20	K205010723	Phạm Nguyễn Uyên Trâm	K20501C
406	Luật Kinh tế	K20	K205012046	Nguyễn Hồng Thuận	K20501
407	Luật Kinh tế	K20	K205012048	Nguyễn Thị Thu Thương	K20501
408	Luật Kinh tế	K20	K205012060	Nguyễn Thị Loan Anh	K20501C
409	Luật Kinh tế	K20	K205020789	Hoàng Anh Thy	K20502C
410	Luật Kinh tế	K20	K205022100	Bùi Thị Trúc Ly	K20502
411	Luật Kinh tế	K21	K215011000	Phan Trần Hoài Anh	K21501
412	Luật Kinh tế	K21	K215011002	Nguyễn Thị Thanh Bình	K21501
413	Luật Kinh tế	K21	K215011006	Quãng Nữ Ái Hậu	K21501
414	Luật Kinh tế	K21	K215011382	Trần Thị Oanh Kiều	K21501
415	Luật Kinh tế	K21	K215021077	Hoàng Bích Phượng	K21502
416	Luật Kinh tế	K21	K215021089	Nguyễn Thiên Ý	K21502
417	Luật Kinh tế	K21	K215021384	Đào Thanh Diệu	K21502
418	Quản trị kinh doanh	K18	K184070821	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K18407
419	Quản trị kinh doanh	K18	K184070844	Nguyễn Thị Mỹ	K18407
420	Quản trị kinh doanh	K18	K184070854	Dương Ái Nhi	K18407
421	Quản trị kinh doanh	K18	K184070867	Doãn Anh Quân	K18407
422	Quản trị kinh doanh	K18	K184070871	Vũ Như Quỳnh	K18407C
423	Quản trị kinh doanh	K18	K184070876	Nguyễn Thành Tâm	K18407
424	Quản trị kinh doanh	K18	K184070904	Hà Thị Minh Anh	K18407C
425	Quản trị kinh doanh	K18	K184070923	Dương Thị Mỹ Ngọc	K18407C
426	Quản trị kinh doanh	K18	K184070924	Nguyễn Thị Nhàn	K18407C
427	Quản trị kinh doanh	K18	K184070927	Nguyễn Bùi Trang Nhung	K18407C
428	Quản trị kinh doanh	K18	K184070930	Nguyễn Kim Hoàng Quyên	K18407C
429	Quản trị kinh doanh	K18	K184070934	Nguyễn Trường Thịnh	K18407C
430	Quản trị kinh doanh	K18	K184070936	Lê Thị Nhật Thu	K18407C
431	Quản trị kinh doanh	K18	K184070943	Trần Thị Thùy Vy	K18407C
432	Quản trị kinh doanh	K18	K184070944	Trịnh Thị Thảo Vy	K18407C
433	Quản trị kinh doanh	K18	K184071967	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	K18407C
434	Quản trị kinh doanh	K18	K184101326	Đặng Nhật Hạ	K18410C
435	Quản trị kinh doanh	K18	K184101327	Nguyễn Hoàn Hoà	K18410C
436	Quản trị kinh doanh	K18	K184101337	Ngô Thị Mê	K18410C
437	Quản trị kinh doanh	K18	K184101338	Trần Anh Minh	K18410C
438	Quản trị kinh doanh	K18	K184101340	Lê Kim Ngân	K18410C
439	Quản trị kinh doanh	K18	K184101345	Ngô Nguyễn Vi Phụng	K18410C
440	Quản trị kinh doanh	K18	K184101349	Vũ Thị Minh Thư	K18410C
441	Quản trị kinh doanh	K19	K194070900	Đào Thị Thanh Hằng	K19407
442	Quản trị kinh doanh	K19	K194070940	Phạm Minh Thi	K19407
443	Quản trị kinh doanh	K19	K194070950	Bùi Tuấn Tú	K19407
444	Quản trị kinh doanh	K19	K194071004	Nguyễn Phương Anh	K19407CA
445	Quản trị kinh doanh	K19	K194071011	Nguyễn Thành Đạt	K19407CA
446	Quản trị kinh doanh	K19	K194071017	Lê Thị Thanh Hằng	K19407CA
447	Quản trị kinh doanh	K19	K194071020	Hồ Thanh Lam	K19407CA
448	Quản trị kinh doanh	K19	K194071022	Đoàn Thảo Quỳnh My	K19407CA
449	Quản trị kinh doanh	K19	K194071024	Nguyễn Trần Hoàng Ngân	K19407CA
450	Quản trị kinh doanh	K19	K194071036	Nguyễn Thị Kim Thoa	K19407CA
451	Quản trị kinh doanh	K19	K194071038	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	K19407CA

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
452	Quản trị kinh doanh	K19	K194071040	Huỳnh Nguyễn Cát Tường	K19407CA
453	Quản trị kinh doanh	K19	K194071042	Lý Mỹ Vân	K19407CA
454	Quản trị kinh doanh	K19	K194101371	Nguyễn Thị Kim Duyên	K19410
455	Quản trị kinh doanh	K19	K194101386	Mìn Mỹ Lan	K19410
456	Quản trị kinh doanh	K19	K194101401	Viên Bội Ngọc	K19410
457	Quản trị kinh doanh	K19	K194101421	Nguyễn Ngọc Trâm	K19410
458	Quản trị kinh doanh	K19	K194101427	Nguyễn Ngọc Huỳnh Tuyền	K19410
459	Quản trị kinh doanh	K19	K194101428	Lê Thị Minh Tú	K19410
460	Quản trị kinh doanh	K19	K194101501	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K194102C
461	Quản trị kinh doanh	K19	K194101512	Dương Thảo Trinh	K194102C
462	Quản trị kinh doanh	K19	K194151760	Lê Thị Minh Ánh	K19415
463	Quản trị kinh doanh	K19	K194151768	Trảo Thị Mỹ Hân	K19415
464	Quản trị kinh doanh	K19	K194151776	Danh Thị Bích Ngọc	K19415
465	Quản trị kinh doanh	K19	K194151784	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	K19415
466	Quản trị kinh doanh	K19	K194151790	Nguyễn Thị Hồng Quyên	K19415
467	Quản trị kinh doanh	K19	K194151807	Nguyễn Tấn Trãi	K19415
468	Quản trị kinh doanh	K20	K204070315	Đoàn Thị Hiền	K20407
469	Quản trị kinh doanh	K20	K204070358	Đỗ Nguyễn Thành Tiến	K20407C
470	Quản trị kinh doanh	K20	K204070366	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	K20407CA
471	Quản trị kinh doanh	K20	K204071456	Đỗ Thị Châm Anh	K20407
472	Quản trị kinh doanh	K20	K204071458	Nông Thị Kiều Chi	K20407
473	Quản trị kinh doanh	K20	K204071467	Nguyễn Thị Thanh Lam	K20407
474	Quản trị kinh doanh	K20	K204071473	Huỳnh Thị Ý Nhi	K20407
475	Quản trị kinh doanh	K20	K204071476	Nguyễn Quang Ninh	K20407
476	Quản trị kinh doanh	K20	K204071485	Nguyễn Thị Thiên	K20407
477	Quản trị kinh doanh	K20	K204071526	Đỗ Mai Hiền	K20407CA
478	Quản trị kinh doanh	K20	K204071527	Lăng Kim Hoàng	K20407CA
479	Quản trị kinh doanh	K20	K204071530	Nguyễn La Bách Khoa	K20407CA
480	Quản trị kinh doanh	K20	K204071531	Đặng Đình Khôi	K20407CA
481	Quản trị kinh doanh	K20	K204071534	Vũ Thị Kiều Linh	K20407CA
482	Quản trị kinh doanh	K20	K204071536	Phạm Thị Thanh Ngân	K20407CA
483	Quản trị kinh doanh	K20	K204071540	Nguyễn Trần Minh Nhật	K20407CA
484	Quản trị kinh doanh	K20	K204071541	Trần Thị Hồng Nhung	K20407CA
485	Quản trị kinh doanh	K20	K204071547	Đoàn Lê Phương Uyên	K20407CA
486	Quản trị kinh doanh	K20	K204071549	Trần Thảo Uyên	K20407CA
487	Quản trị kinh doanh	K20	K204071550	Nguyễn Văn Vương	K20407CA
488	Quản trị kinh doanh	K20	K204071551	Đặng Dương Như Ý	K20407CA
489	Quản trị kinh doanh	K20	K204100513	Nguyễn Thành Lộc	K20410
490	Quản trị kinh doanh	K20	K204100555	Đào Hoàng Yến	K20410C
491	Quản trị kinh doanh	K20	K204101703	Phạm Nhật Minh Đức	K20410
492	Quản trị kinh doanh	K20	K204101753	Nguyễn Thị Quốc Thích	K20410C
493	Quản trị kinh doanh	K20	K204151941	Chung Thị Diễm	K20415
494	Quản trị kinh doanh	K20	K204151943	Lê Anh Đức	K20415
495	Quản trị kinh doanh	K20	K204151946	Nguyễn Văn Hoàn	K20415
496	Quản trị kinh doanh	K20	K204151973	Nguyễn Thị Minh Thư	K20415
497	Quản trị kinh doanh	K20	K204151983	Bùi Ngọc Tường Vy	K20415
498	Quản trị kinh doanh	K21	K214070455	Phạm Trung Đức	K21407
499	Quản trị kinh doanh	K21	K214070482	Trần Thanh Thục	K21407
500	Quản trị kinh doanh	K21	K214070485	Trần Thị Ngọc Trâm	K21407
501	Quản trị kinh doanh	K21	K214071270	Lê Thị Cẩm Nhung	K21407
502	Quản trị kinh doanh	K21	K214071780	Phạm Thị Ánh Nguyệt	K21407

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
503	Quản trị kinh doanh	K21	K214071782	Dương Trần Bảo Phúc	K21407
504	Quản trị kinh doanh	K21	K214071790	Lê Thị Mỹ Tiên	K21407
505	Quản trị kinh doanh	K21	K214071799	Huỳnh Thị Ngọc Luy	K21407C
506	Quản trị kinh doanh	K21	K214071809	Diệp Lê Phi Đinh	K21407CA
507	Quản trị kinh doanh	K21	K214071810	Tằng Văn Dũng	K21407CA
508	Quản trị kinh doanh	K21	K214150974	Cao Tuyết Ngân	K21415
509	Quản trị kinh doanh	K21	K214151341	Trần Kim Thoa	K21415
510	Quản trị kinh doanh	K21	K214152125	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	K21415
511	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040365	Lê Huỳnh Hương	K18404
512	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040383	Ngô Thị Quỳnh Như	K18412
513	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040407	Nguyễn Ngọc Vỹ	K18412
514	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040472	Bùi Thị Quỳnh Dao	K18404C
515	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040475	Lê Long Đức	K18404C
516	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040482	Trần Thành Long	K18404C
517	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040483	Trần Lê Nhật Minh	K18404C
518	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040484	Trần Khả My	K18404C
519	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040489	Đặng Minh Nguyệt	K18404C
520	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040492	Trương Ngọc Nhung	K18404C
521	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040499	Nguyễn Hoàng Thu Sương	K18404C
522	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040500	Bùi Trần Thanh Thảo	K18404C
523	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040506	Lê Thị Trọng	K18404C
524	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184040511	Trần Quang Việt	K18404C
525	Tài chính - Ngân hàng	K18	K184050671	Lê Thị Tuyết Hoa	K18404C
526	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040391	Trần Thị Trâm Anh	K19404
527	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040417	Hà Văn Minh	K19412
528	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040426	Nguyễn Hoàng Gia Phú	K19412
529	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040459	Công Thiên Vũ	K19404
530	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040461	Tô Thanh Xuân	K19412
531	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040496	Phan Nguyễn Ngọc Mai	K19412
532	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040498	Phạm Hoàng Kim Ngân	K19404
533	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040499	Cao Văn Nhân	K19412
534	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040514	Thượng Phạm Uyên Thư	K19412
535	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040519	Trương Thị Mai Trinh	K19404
536	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040526	Lê Nguyễn Tường Vy	K19412
537	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040530	Hồ Thanh Bình	K19404C
538	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040536	Phạm Thị Thùy Giang	K19404C
539	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040545	Đặng Bảo Ngân	K19404C
540	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194040551	Trương Vĩ Nhơn	K19404C
541	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141723	Nguyễn Tuấn Hưng	K19414C
542	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141724	Phạm Quỳnh Hương	K19414C
543	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141725	Thái Tuấn Kha	K19414C
544	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141731	Phạm Văn Vĩnh Lộc	K19414C
545	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141734	Huỳnh Mỹ Nga	K19414C
546	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141748	Thái Dương Thanh Thảo	K19414C
547	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141755	Trần Thanh Trúc	K19414C
548	Tài chính - Ngân hàng	K19	K194141756	Nguyễn Thị Hải Yến	K19414C
549	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204040225	Nguyễn Ngọc Hân	K20404C
550	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041151	Phùng Thị Thu Cúc	K20404B
551	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041154	Nguyễn Thị Điệp	K20404B
552	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041169	Phạm Thị Kiều My	K20404B
553	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041184	Ngô Hoàng Anh Phương	K20404B

STT	KHOA	KHÓA	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP
554	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041188	Nguyễn Chí Tặng	K20404B
555	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041190	Nguyễn Thị Lệ Tâm	K20404B
556	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041192	Nguyễn Lương Trí Thanh	K20404B
557	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041201	Võ Nguyễn Anh Thư	K20404B
558	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041261	Phạm Kim Anh	K20404C
559	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041262	Lý Như Bình	K20404CA
560	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041263	Trần Tấn Duy	K20404CA
561	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041270	Đặng Thị Huyền Linh	K20404CA
562	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204041280	Thái Văn Thiện Tâm	K20404CA
563	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204141913	Trần Thu Hà	K20414C
564	Tài chính - Ngân hàng	K20	K204141939	Nguyễn Thanh Phương Uyên	K20414C
565	Tài chính - Ngân hàng	K21	K214040298	Nguyễn Thiết Cơ	K21404C
566	Tài chính - Ngân hàng	K21	K214040299	Trần Như Cường	K21404C
567	Tài chính - Ngân hàng	K21	K214040300	Phạm Cao Kiều Diễm	K21404C
568	Tài chính - Ngân hàng	K21	K214040328	Lý Chi Kiệt	K21404CA
569	Tài chính - Ngân hàng	K21	K214041633	Trương Thị Thanh Phương	K21404C

Danh sách có tổng cộng 569 sinh viên./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG CTSV	BAN GIÁM HIỆU
Lê Văn Vĩ	Võ Văn Trọng	Huỳnh Thị Thúy Giang